

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 194/2022/DS-PT

Ngày 22- 9 - 2022

V/v Tranh chấp hợp đồng gửi giữ tài sản.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

*-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đinh Thị Tuyết

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Ngọc Sâm

Bà Nguyễn Thị Hằng

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Ái Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:* Ông Ngụ Văn Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 165/2022/TLPT-DS ngày 01/8/2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng gửi giữ tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 62/2022/DS-ST ngày 08/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 172/2022/QĐ-PT ngày 15 tháng 8 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 162/2022/QĐPT-DS ngày 25/8/2022 và Thông báo chuyển lịch phiên tòa số 07/2022/TB-TA ngày 13/9/2022 giữa các đương sự:

*- Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thanh B; Địa chỉ: Số 199 thôn 17A, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt

*- Bị đơn:* Ông Lê Phan Đình V, bà Nguyễn Thị Diệu P; Cùng địa chỉ: Số 517 Quốc lộ 14, thôn 04, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Phan Minh H; Địa chỉ: Số 57 đường A5, thôn 01, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Ông Phan Ngọc N - Luật sư Văn phòng Luật sư T - Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk; Địa chỉ: Số 57 đường A5, thôn 01, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt;

Người kháng cáo: người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Phan Minh H.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*1. Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh B trình bày:*

Do có mối quan hệ quen biết làm ăn với nhau, trong quá trình mua bán cà phê, nông sản thì tôi có đến giao dịch với vợ chồng ông Lê Phan Đình V, bà Nguyễn Thị Diệu P là đại lý mua cà phê, nông sản tại xã H, thành phố B. Nên trong tháng 4/2018 tôi đã hai lần ký gửi tiêu quy chuẩn cho vợ chồng ông Lê Phan Đình V, bà Nguyễn Thị Diệu P, khi gửi tiêu hai bên thỏa thuận khi nào tôi bán tiêu thì sẽ báo cho ông V, bà P và hai bên gặp nhau để chốt giá tiêu theo giá thị trường tại ngày gặp nhau (ngày tôi bán tiêu) và ông V, bà P sẽ thanh toán tiền cho tôi trên số lượng tiêu tôi đã gửi cụ thể:

+ Lần 1: Ngày 16/4/2018 tôi ký gửi cho vợ chồng ông V, bà P số lượng tiêu đã quy chuẩn là 15.000 kg. Hai bên có viết tay “Giấy gửi hàng”, khi gửi tiêu hai bên thỏa thuận khi nào tôi bán tiêu thì sẽ báo ông V, bà P và hai bên gặp nhau để chốt giá tiêu theo giá thị trường tại ngày gặp nhau (ngày tôi bán tiêu) và ông V, bà P sẽ thanh toán tiền cho tôi trên số lượng tiêu tôi đã gửi. Thời gian ký gửi và bán tiêu là do bên tôi quyết định, khi nào tôi muốn bán số lượng tiêu đã ký gửi trên thì tôi cầm giấy “Giấy gửi hàng” đến gặp vợ chồng ông V, bà P và hai bên gặp nhau để chốt giá tiêu theo giá thị trường tại ngày tôi bán tiêu và ông V, bà P sẽ có trách nhiệm thanh toán tiền cho tôi trên số lượng tiêu tôi đã gửi. Ngoài ra thì tôi có vay của vợ chồng ông V, bà P số tiền 600.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận vay không lãi suất, thời gian trả tiền khi nào vợ chồng ông V, bà P có yêu cầu lấy tiền thì báo cho tôi trước thời gian khoảng 10 ngày.

+ Lần 2: Ngày 22/4/2018 tôi tiếp tục ký gửi vợ ông V, bà P là 5000 kg tiêu đã quy chuẩn. Hai bên có viết tay “Giấy gửi hàng”, theo thỏa thuận như trên. Ngoài ra thì tôi có vay của vợ chồng ông V, bà P số tiền 200.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận vay không lãi suất, thời gian trả tiền khi nào vợ chồng ông V, bà P có yêu cầu lấy tiền thì báo cho tôi trước thời gian khoảng 10 ngày.

Đến ngày 27/10/2021 tôi có gọi điện yêu cầu ông V, bà P để báo cho ông Lê Phan Đình V, bà Nguyễn Thị Diệu P và hai bên gặp nhau để chốt giá tiêu theo giá thị trường (ngày tôi bán tiêu ngày 27/10/2021) và ông V, bà P sẽ thanh toán tiền cho tôi trên số lượng tiêu tôi đã gửi 02 lần là 20.000 kg, tại ngày 27/10/2021 thì giá tiêu tại thị trường là 89.000 đồng/kg x 20.000 kg tiêu = 1.780.000.000 đồng, nhưng vợ chồng ông V, bà P không thực hiện. Sau đó tôi đã nhiều lần yêu cầu ông V, bà P hẹn để hai bên gặp nhau để chốt giá tiêu theo giá thị trường tại ngày gặp nhau và thanh toán tiền cho tôi trên số lượng tiêu tôi đã gửi nhưng vợ

chồng ông V, bà P không thực hiện. Nay tôi yêu cầu ông V, bà P phải có trách nhiệm trả cho tôi số lượng tiêu tôi đã ký gửi là 20.000kg tiêu đã quy chuẩn.

- Đối với yêu cầu khởi kiện phản tố của bà Nguyễn Thị Diệu P, tôi không chấp nhận vì: Khi gửi tiêu hai bên đã thỏa thuận khi nào tôi bán tiêu thì sẽ báo cho ông V, bà P và hai bên gặp nhau để chốt giá tiêu theo giá thị trường tại ngày gặp nhau (ngày tôi bán tiêu) và ông V, bà P sẽ thanh toán tiền cho tôi trên số lượng tiêu tôi đã gửi cho ông Lê Phan Đình V, bà Nguyễn Thị Diệu P theo giá trị thị trường tại thời điểm bán. Việc ông V, bà P tự ý một mình chốt giá tiêu mà không có sự đồng ý của tôi là không đúng như thỏa thuận của hai bên nên tôi không đồng ý. Về khoản tiền vay, khi vay hai bên thỏa thuận vay không lãi suất, thời gian trả tiền khi nào vợ chồng ông V, bà P có yêu cầu lấy tiền thì báo cho trước tôi một thời gian khoảng 10 ngày. Đối với khoản tiền vay thì ông V, bà P chưa có đặt vấn đề đòi tôi trả lại nên việc ông V, bà P tự ý tính lãi suất, thời gian như trên thì tôi không chấp nhận. Tôi đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện phản tố của bà Nguyễn Thị Diệu P.

Đối với số tiền tôi đã vay của ông V, bà P 02 lần là 800.000.000 đồng, thì khi nào ông V, bà P có yêu cầu khởi kiện đòi thì tôi sẽ có trách nhiệm trả lại tiền vay theo quy định của pháp luật. Ngoài ra tôi không còn có ý kiến yêu cầu gì khác.

*2. Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Lê Phan Đình V và bà Nguyễn Thị Diệu P là ông Phan Minh Huy trình bày:*

Bà Nguyễn Thị Diệu P và ông Lê Phan Đình V là đại lý mua bán cà phê, nông sản tại xã Hòa Thuận, Tp. Buôn Ma Thuột. Quá trình mua bán cà phê, nông sản bà P, ông V có quan hệ giao dịch với bà Nguyễn Thị Thanh B. Quá trình mua bán, gửi giữ và vay tiền giữa 2 bên thì bà B gửi tiêu hạt đen vào kho của bà P. Bà Nguyễn Thị Thanh B có vay tiền của bà P, ông V và số lượng tiêu gửi của bà B tại kho hàng bà P, ông V được coi là tài sản đảm bảo nghĩa vụ trả tiền của bà B. Khi các bên muốn tất toán thì thông báo cho nhau (không ấn định thời hạn cụ thể mà chỉ thống nhất khi cần thanh toán thì báo cho nhau và hẹn thời gian gặp mặt, thông thường việc ký gửi tiêu thanh toán với nhau sau một năm) và lúc đó các bên đối chiếu tiền vay, tiền lãi với giá trị số lượng tiêu đã gửi tính theo giá trị tiêu tại thời điểm chốt. Hai bên tính toán nếu có chênh lệch về số tiền thì bù hoàn cho nhau. Cụ thể bà Nguyễn Thị Thanh B có vay tiền của bà P, ông V và gửi tiêu tại kho hàng của bà P, ông V như sau:

Lần thứ nhất: Ngày 16/4/2018, bà Nguyễn Thị Thanh B vay của bà Nguyễn Thị Diệu P và ông Lê Phan Đình V số tiền 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng), với lãi suất 01%/tháng và gửi kho bà P, ông V số lượng 15.000kg (mười lăm nghìn ký) tiêu số lượng đã quy chuẩn.

Lần thứ hai: Ngày 22/4/2018, bà Nguyễn Thị Thanh B vay của bà Nguyễn Thị Diệu P và ông Lê Phan Đình V số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng), với lãi suất 01%/tháng và gửi kho của bà Nguyễn Thị Diệu P và ông Lê Phan Đình V số lượng 5.000kg (năm nghìn ký) tiêu số lượng đã quy chuẩn lúc nào bán tính theo giá thị trường. Tổng cộng bà Nguyễn Thị Thanh B vay của bà P, ông V số tiền 800.000.000 đồng với lãi suất 01%/tháng và gửi kho của bà P, ông V số lượng 20.000 kg tiêu.

Khi vay tiền và gửi tiêu hai lần trên thì hai bên có viết “giấy gửi hàng” đề ngày 16/4/2018 và 22/4/2018. Tôi xác định 02 giấy gửi hàng đề ngày 16/4/2018 và 22/4/2018 phần chữ ký, chữ viết tên bà Nguyễn Thị Diệu P và ông Lê Phan Đình V là của bà P, ông V viết, ký.

Việc vay tiền, gửi tiêu đen trong giấy gửi hàng không ghi vay tiền có lãi suất, thời hạn bán tiêu, không ghi thời hạn thanh toán với nhau. Tuy nhiên theo thỏa thuận miệng thì khi cần thanh toán bà P, ông V thông báo cho bà Nguyễn Thị Thanh B để hai bên gặp mặt nhau và lúc đó các bên đối chiếu tiền vay, tiền lãi với số lượng tiêu đã gửi tính theo giá trị tiêu tại thời điểm hai bên tính toán nếu có chênh lệch về số tiền thì bù hoàn cho nhau. Trường hợp nếu số tiền vay, tiền lãi nhiều hơn số tiền tiêu đã gửi tính theo giá trị tiêu tại thời điểm hai bên tính toán thì bà Nguyễn Thị Thanh B phải bù lại tiền chênh lệch cho bà P, ông V và ngược lại nếu số tiền tiêu đã gửi tính theo giá trị tiêu tại thời điểm hai bên tính toán nhiều hơn số tiền vay, tiền lãi thì bà P, ông V phải bù lại tiền chênh lệch cho bà Nguyễn Thị Thanh B.

Quá trình thực hiện hợp đồng, do tiêu trên thị trường không ổn định và số tiền vay, tiền lãi của bà B vượt quá giá trị 20 tấn tiêu của bà B gửi nên bà P, ông V đã nhiều lần gọi điện nhắn tin cho bà B đề nghị bà B đến đại lý của bà P, ông V để hai bên thanh toán với nhau nhưng bà B không nghe máy, né tránh nên hai bên không gặp nhau được để chốt giá tiêu và thanh toán với nhau số tiền vay, lãi suất giữa hai bên.

Nay bà Nguyễn Thị Thanh B khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Diệu P và ông Lê Phan Đình V trả số lượng 20.000kg tiêu đã quy chuẩn thì ý kiến của bà Nguyễn Thị Diệu P và ông Lê Phan Đình V như sau:

Bà P, ông V không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà B, bởi vì theo thông báo của bà Nguyễn Thị Diệu P và ông Lê Phan Đình V đã nhiều lần gọi điện nhắn tin cho bà B đề nghị bà B đến kho đại lý của bà P, ông V để hai bên thanh toán với nhau nhưng bà B không nghe máy, né tránh nên bà P, ông V đã thông báo giá tiêu và tự chốt giá tiêu ngày 24/5/2019 bà B đã gửi là  $43.000\text{đồng/kg} \times 20.000\text{kg} = 860.000.000\text{đ}$  nhưng bà B không đến gặp nên ngày 02/7/2019, bà P, ông V đã thông báo và đã tự chốt lại giá tiêu ngày 02/7/2019 bà B đã gửi là  $44.500\text{đồng/kg} \times 20.000\text{kg} = 890.000.000\text{đ}$ , việc này bà B đã biết.

Như vậy số lượng tiêu của bà B gửi cho bà Nguyễn Thị Diệu P và ông Lê Phan Đình V chốt theo giá tiêu ngày 02/7/2019 là 890.000.000 đồng (số tiền này bà P, ông V chưa trả cho bà B vì nếu tính đến ngày 02/7/2019 thì tiền vay của bà B là 800.000.000 đồng với lãi suất 01%/tháng tính từ 16/4/2018 và 22/4/2018 đến ngày 02/7/2019 tiền lãi là 120.000.000đ, tổng cộng cả gốc và lãi là 920.000.000đ. Như vậy bà B vẫn phải bù chênh lệch cho bà P, ông V là 30.000.000đ) việc này bà B cũng chưa đến gặp bà P, ông V để thanh toán.

Về tiền vay của bà B là 800.000.000 đồng với lãi suất 01%/tháng tính từ 16/4/2018 và 22/4/2018 đến 16/01/2022 là 1.160.000.00đ. Trừ đi số lượng tiêu của bà B gửi cho bà P, ông V chốt theo giá tiêu ngày 02/7/2019 là 890.000.000 đồng. Thì bà Nguyễn Thị Thanh B còn phải trả lại cho bà P, ông V số tiền là 270.000.000đồng. Nên bà Nguyễn Thị Diệu P khởi kiện phản tố yêu cầu bà Nguyễn Thị Thanh B phải trả lại cho bà P, ông V số tiền là 270.000.000 đồng tiền chênh lệch.

Như vậy, đối với việc bà Nguyễn Thị Thanh B khởi kiện yêu cầu buộc bà P, ông V phải trả cho bà B số lượng 20.000kg tiêu đã quy chuẩn thì ý kiến của bà P, ông V là không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà B.

Đối với yêu cầu khởi kiện phản tố của bà Nguyễn Thị Diệu P là yêu cầu buộc bà Nguyễn Thị Thanh B trả lại cho bà P số tiền là 270.000.000 đồng tiền chênh lệch. Ngoài ra bà P, ông V không còn có ý kiến yêu cầu gì khác.

*Tại bản án số: 62/2022/DS-ST ngày 08/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:*

Căn cứ Điều 554, khoản 1 Điều 556, khoản 1 Điều 557, Điều 559 Bộ luật Dân sự; Điều 6, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh B.

Buộc ông Lê Phan Đình V, bà Nguyễn Thị Diệu P có trách nhiệm phải trả cho bà Nguyễn Thị Thanh B số lượng tiêu là 20.000kg (*Hai mươi ngàn kilôgam*) tiêu đã quy chuẩn.

2. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện phản tố của bị đơn bà Nguyễn Thị Diệu P, về việc buộc bà Nguyễn Thị Thanh B trả lại cho bà Nguyễn Thị Diệu P số tiền là 270.000.000đ tiền chênh lệch.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/6/2022, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Phan Minh H kháng cáo toàn bộ nội dung của bản án số 62/2022/DS-ST ngày 08/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Ông đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại bản án theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Diệu P phải trả cho bà B 20 tấn tiêu với giá tại thời điểm (ngày 28/5/2019) bà P đơn phương chốt giá là 44.500 đồng/kg = 890.000.000 đồng, chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn, buộc bà B phải trả cho bà P số tiền 800.000.000 đồng tiền gốc và lãi tạm tính đến hết tháng 5/2022 là 384.000.000 đồng, bù trừ chênh lệch buộc bà B còn phải trả cho bà P số tiền 294.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn Bà Nguyễn Thị Thanh B vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Phan Minh H vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 469; Điều 558 BLDS 2015 chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn. Chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn sửa án sơ thẩm. Buộc nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh B phải trả cho bà P số tiền 334.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX Pc thẩm căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, chấp nhận một phần kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Phan Minh H, sửa bản án dân sự sơ thẩm số 62/2022/DS-ST ngày 08/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk theo hướng chấp nhận một phần đơn khởi kiện của nguyên đơn, một phần yêu cầu phản tố của bị đơn buộc ông V, bà P có trách nhiệm trả cho bà B số lượng 4.506kg tiêu đã quy chuẩn.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu chứng cứ, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, HĐXX nhận định:

[1] Quá trình giải quyết vụ án các bên đương sự đều xác định: Bà Nguyễn Thị Thanh B có gửi tiêu và vay tiền của ông Lê Phan Đình V, bà Nguyễn Thị Diệu P, cụ thể:

Lần thứ nhất: Ngày 16/4/2018 bà Nguyễn Thị Thanh B gửi cho ông Lê Phan Đình V, bà Nguyễn Thị Diệu P số lượng tiêu đã quy chuẩn là 15.000kg. Khi gửi hai bên có viết “Giấy gửi hàng” đồng thời bà Nguyễn Thị Thanh B vay của ông V, bà P số tiền 600.000.000 đồng, không ghi lãi suất, không ghi thời hạn thanh toán, chỉ thỏa thuận miệng với nhau khi nào vợ chồng ông V có yêu cầu lấy tiền thì báo trước khoảng 10 ngày, bà B sẽ thanh toán.

Lần thứ 2: Ngày 22/4/2018 bà Nguyễn Thị Thanh B tiếp tục ký gửi cho ông Lê Phan Đình V, bà Nguyễn Thị Diệu P 5000 kg tiêu đã quy chuẩn. Khi gửi hai bên có viết “Giấy gửi hàng” đồng thời bà Nguyễn Thị Thanh B vay của ông V, bà P số tiền 200.000.000 đồng, không ghi lãi suất, không ghi thời hạn thanh toán, chỉ thỏa thuận miệng với nhau khi nào vợ chồng ông V có yêu cầu lấy tiền thì báo trước khoảng 10 ngày, bà B sẽ thanh toán.

[2] Xét kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Phan Minh Huy Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tại các “giấy gửi hàng” đề ngày 16/4/2018 và 22/4/2018 hai bên không xác định thời hạn gửi giữ tài sản, các bên thỏa thuận khi nào muốn thanh toán, bán số lượng tiêu đã ký gửi trên thì hai bên gặp nhau để chốt giá tiêu theo giá thị trường tại ngày gặp nhau (ngày bán tiêu) và thanh toán tiền cho nhau trên số lượng tiêu đã gửi theo giá trị thị trường tại thời điểm bán và đối chiếu trả nợ số tiền bà B đã vay của bà P, ông V. Tuy nhiên, ngày 02/7/2019, vợ chồng ông V, bà P đã tự ý chốt với giá 44.500đồng/kg x 20.000kg = 890.000.000 đồng mà không được sự đồng ý của bà B. Như vậy, việc ông V, bà P tự ý chốt giá số lượng tiêu của bà B gửi để trừ số tiền bà B vay của bà P, ông V mà không có sự đồng ý của bà B là không đúng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn ông V, bà P phải có trách nhiệm trả cho bà B số lượng tiêu đã ký gửi là 20.000kg tiêu đã quy chuẩn là có căn cứ.

Ngoài ra, cũng tại các “giấy gửi hàng” đề ngày 16/4/2018 và 22/4/2018 còn thể hiện bà B vay của ông V, bà P số tiền lần lượt là 600.000.000 đồng và 200.000.000 đồng, tổng cộng bà B vay của ông P, bà V số tiền 800.000.000đ (Tám trăm triệu đồng). Quá trình thực hiện hợp đồng, bà P và ông V cho rằng đã nhiều lần gọi điện nhắn tin cho bà B đề nghị bà B đến đại lý của bà P, ông V để hai bên thanh toán với nhau nhưng bà B không nghe máy, né tránh nên hai bên không gặp nhau được để thanh toán với nhau số tiền vay, lãi suất và số tiêu bà B gửi bà P, ông V. Chứng tỏ bà P, ông V đã yêu cầu bà B phải gặp nhau để chốt giá tiêu và thanh toán với nhau về công nợ trong đó có việc bà B phải trả số tiền 800.000.000 đồng đã vay của ông V, bà P nhưng Tòa cấp sơ thẩm chỉ giải quyết việc bà B “gửi giữ” 20.000 kg tiêu tại kho đại lý nhà bà P, ông V và cho rằng: “Phía bị đơn không có ý kiến gì, không có yêu cầu khởi kiện phản tố đối với số tiền 800.000.000 đồng mà nguyên đơn đã vay nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Nếu có tranh chấp thì có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật” là chưa đúng mà cần phải giải quyết quan hệ “gửi giữ tài sản” và quan hệ “vay tài sản” giữa bà B, ông V và bà P trong cùng một vụ án mới giải quyết triệt để được vụ án.

Do Tòa cấp sơ thẩm chưa xem xét, giải quyết việc bà B vay của bà P, ông V số tiền 800.000.000 đồng nên cấp phúc thẩm không thể xem xét khắc phục được. Vì vậy, cần hủy bản án sơ thẩm để giải quyết lại theo thủ tục chung.

Từ những phân tích, nhận định trên cần chấp nhận một phần đơn kháng cáo của ông Phan Minh H là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn.

Hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 62/2022/DS-ST ngày 08/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: sẽ được quyết định khi vụ án được xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận một phần nên ông Lê Phan Đình V và bà Nguyễn Thị Diệu P không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;  
Chấp nhận một phần đơn kháng cáo của ông Phan Minh H.

Hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 62/2022/DS-ST ngày 08/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

[2]. Về án phí:



[2.1] Về án phí DSST: Án phí dân sự sơ thẩm sẽ được quyết định khi vụ án được Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm.

[2.2]. Về án phí DSPT: Ông Lê Phan Đình V và bà Nguyễn Thị Diệu P không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm được nhận lại 300.000 đồng án phí DSPT mà ông Phan Minh H đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0019841 ngày 07/7/2022 tại Chi cục thi hành án thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

[3]. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. B;
- Dương sự;
- Cổng thông tin điện tử TA;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đinh Thị Tuyết